TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST Ngày 26 - 7 - 2024 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa bà A và ông Đ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Trần Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2024 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Trần Quang Đ chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà và ông Đ bất đồng quan điểm nên vợ chồng bà thường xuyên cải nhau, ông Đ thường xuyên cờ bạc, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Bà A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà A yêu cầu ly hôn với ông Trần Quang Đ.

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Trần Quang Đ có một người con chung tên là Trần Nguyễn K T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2018, hiện bà A đang nuôi dưỡng, bà A yêu cầu Tòa án giải quyết giao người con chung cho bà nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, bà A xác định: Về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, ông Trần Quang Đ vắng mặt, bà Nguyễn Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị A và nơi cư trú của ông Trần Quang Đ, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quang Đ đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Trần Quang Đ vắng mặt không rõ lý do. Bà Nguyễn Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Quang Đ, bà Nguyễn Thị A.

[3] Bà Nguyễn Thị A và ông Trần Quang Đ đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa bà A, ông Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị A và ông Trần Quang Đ nhưng ông Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Việc ông Đ vắng mặt thể hiện ông Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà A. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông Đ đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Quang Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị A và ông Trần Quang Đ có một người con chung tên là Trần Nguyễn K T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2018, tính đến ngày xét xử dưới 7 tuổi và hiện do bà A đang nuôi dưỡng nên đã ổn định về tâm lý và tình cảm nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung. Bà Nguyễn Thị A được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Trần Nguyễn K T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2018. Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trần Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Trần Nguyễn K T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2018; Vì lợi ích của người con chung, bà A, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà A, ông Đ có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị A xác định về tài sản chung không có và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Ông Trần Quang Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị A về việc xin ly hôn với ông Trần Quang Đ.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Trần Quang Đ.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị A được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Trần Nguyễn K T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2018, hiện bà A đang nuôi dưỡng.

Ông Trần Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Trần Nguyễn K T, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2018, bà A cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông Đ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà A, ông Đ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người

trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà A, ông Đ có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà A đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008662 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bà Nguyễn Thị A, ông Trần Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *THA DS huyện Châu Thành;*
- *Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**